

Số: 03/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua nội dung, chương trình và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Điều 3. Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Điều 4. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

(Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

Điều 5. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		78.996.081.774
3	Quỹ tiền lương thực hiện	Đồng		36.155.421.629
4	Thù lao quản lý không chuyên trách năm 2022	Đồng		444.000.000
5	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	30%	23.698.824.532
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động <i>(trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)</i>	Đồng	12,09%	9.550.329.872
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	Đồng	0,49%	385.301.340

	chuyên trách			
6	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	16%	46.240.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		878.373.970
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		45.361.626.030
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
	- Cổ tức năm 2022 đã tạm ứng cho cổ đông	Đồng	6%	17.340.000.000
	- Cổ tức năm 2022 còn lại chia cho cổ đông	Đồng	10%	28.900.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		34.410.332.301

Điều 6. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2023 (đvt:đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		18.850.000
2	Tổng doanh thu		204.982.000.000
3	Tổng chi phí		120.071.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		84.911.000.000
5	Thuế TNDN		5.858.800.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.301.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		79.052.200.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.954.000.000
8	Tiền lương, thù lao năm 2023		
8.1	Lao động kế hoạch (người)		238
8.2	Quỹ tiền lương kế hoạch		37.788.851.808
8.3	Thù lao quản lý không chuyên trách		504.000.000
9	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
9.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	23.715.660.000
9.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	25%	19.763.050.000
9.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (1)	1,5%	1.185.783.000
9.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	32,90%	26.010.000.000
9.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10,60%	8.377.707.000
10	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		42.788.039.301
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		34.410.332.301
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		8.377.707.000

11	Đầu tư xây dựng cơ bản		395.296.168.000
	- Các dự án cấp nước (2)		360.440.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ D63-D114	35.000 m	9.262.500.000
	- Phát triển khách hàng	2.500 hộ	5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	14.105 cái	6.121.570.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng	2.000 điểm	3.167.725.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.259.715.000
	* Nguồn vốn đầu tư dự kiến		
	- Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long		126.750.000.000
	- Vốn công ty (đầu tư hình thành TSCĐ)		242.952.500.000
	- Vốn công ty (hoạt động sản xuất kinh doanh)		14.333.953.000
	- Vốn sửa chữa lớn		11.259.715.000
12	Vốn điều lệ		289.000.000.000
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		27,35%

(1) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(2) Các dự án cấp nước:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
1	Dự án/công trình năm trước chuyển sang 2023	323.240.000.000
1.1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út).	2.800.000.000
1.2	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
1.3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
1.4	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vững Liêm từ 3.000 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
1.5	Nhà máy nước Trường An 2	125.000.000.000
1.6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	15.000.000.000
1.7	Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	8.000.000.000

1.8	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
1.9	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
1.10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000
1.11	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
1.12	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
1.13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long	11.000.000.000
1.14	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³	12.000.000.000
1.15	Xây dựng bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
1.16	Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ - NMN Tam Bình	440.000.000
2	Công trình phát sinh mới năm nay	37.200.000.000
2.1	Tuyến ống chuyển tải HDPE D280, Quốc lộ 53 - từ TPVL về Trạm tăng áp Long Hồ	10.000.000.000
2.2	Tuyến ống chuyển tải DN200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL	8.000.000.000
2.3	Tuyến ống chuyển tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B)	1.500.000.000
2.4	Tuyến ống DN150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức	4.800.000.000
2.5	Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long.	3.000.000.000
2.6	Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025	2.000.000.000
2.7	Gia cố hệ cọc, dầm giằng thép bảo vệ Công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An	3.200.000.000
2.8	Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương	1.500.000.000
2.9	Lắp đặt tuyến ống dẫn nước từ cụm xử lý lắng - lọc về bể chứa 600 m ³ , Nhà máy nước Tam Bình.	1.200.000.000
2.10	Cải tạo trạm bơm cấp 2, Nhà máy nước Tam Bình	2.000.000.000
	Tổng cộng (1+2)	360.440.000.000

(Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn hiện có và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty).

Điều 7. Thống nhất thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Điều 8. Thống nhất thông qua thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2023.

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2023: 504.000.000 đồng.

Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị 6.000.000đ x 4người x12th =288.000.000 đ
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000đ x 2người x12th = 96.000.000 đ
- Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký công ty. 5.000.000đ x 2người x12th =120.000.000 đ

Điều 9. Thống nhất thông qua Xí nghiệp xây lắp trước đây hạch toán phụ thuộc công ty, nay chuyển sang tổ chức hạch toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lập các thủ tục đăng ký kinh doanh.

Điều 10. Thống nhất thông qua đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE được được nhận chuyển nhượng cổ phần VLW của cổ đông Công ty TNHH Thương mại NTP và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyên mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Điều 11. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Ông Đặng Thanh Bình và Ông Nguyễn Trường Ảnh, kể từ ngày 24/6/2023.

Điều 12. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hà, kể từ ngày 24/6/2023.

Điều 13. Thống nhất thông qua quy chế bầu cử, Ban bầu cử và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026).

Điều 14. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Trần Tấn Đức và Ông Văn Kim Hùng Phong làm thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023.

Điều 15. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Nguyễn Hữu Bình làm thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/6/2023./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Tấn Chiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, địa chỉ số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Mã số doanh nghiệp: 1500174831. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long đã được tiến hành.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Khách mời tham dự Đại hội:
 - + Ông Cao Văn Bé Tư: Phó bí thư thường trực Đảng Ủy khối Cơ quan và doanh nghiệp Tỉnh Vĩnh Long.
 - + Ông Lương Trọng Nghĩa: Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh long
- Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

II. BẦU BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG :

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Kim Quyên - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Lam - Thành viên

Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới thời điểm 7 giờ 40 phút ngày 24/6/2023 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 28.900.000 cổ phần.
- Tổng số 38 Cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện cho 28.576.321 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và Người được ủy quyền tham dự

Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Bầu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu

1.1 Đoàn Chủ tọa đại hội: Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại hội đã bầu đoàn chủ tọa gồm 03 thành viên:

- Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Tấn Phát - Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Quyển - Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý; Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội.

1.2 Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa đại hội cử 02 người làm thư ký đại hội gồm các ông (bà):

- Ông: Lê Văn Thắng - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên

1.3 Ban bầu cử và kiểm phiếu:

Đại hội đã bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 05 thành viên:

- Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng ban
- Ông Tôn Sỹ Hiệp – Thành viên
- Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thành viên
- Bà Lương Phượng Minh – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

2. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Quyển - TV HĐQT trình Đại hội thông qua “Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội”

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.576.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội tiếp tục nghe Bà Lê Thị Quyển - TV HĐQT trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.576.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

4.1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty, kết quả thực hiện hoạt động 2022 và phương hướng hoạt động 2023.

Đại hội đã nghe Ông Đặng Tân Chiến trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty, kết quả thực hiện hoạt động 2022 và phương hướng hoạt động 2023.

- Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty, kết quả thực hiện hoạt động 2022 và phương hướng hoạt động 2023 như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.576.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023

Đại hội đã nghe Bà Bùi Thiện Ngọc Minh trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023.

- Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.576.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

5. Thông qua các tờ trình:

5.1 Ông Lê Văn Thắng Kế toán trưởng thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm).

5.2 Ông Lê Văn Thắng Kế toán trưởng thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.

STT	Nội dung	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		78.996.081.774
3	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022	Đồng		36.155.421.629
4	Thù lao quản lý không chuyên trách	Đồng		444.000.000

5	Trích lập các quỹ			
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	30%	23.698.824.532
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (<i>phân bổ 50% quỹ khen thưởng và 50% quỹ phúc lợi</i>)	Đồng	12,09%	9.550.329.872
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	Đồng	0,49%	385.301.340
6	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	16%	46.240.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		878.373.970
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		45.361.626.030
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
	- Cổ tức năm 2022 đã tạm ứng cho cổ đông	Đồng	6%	17.340.000.000
	- Cổ tức năm 2022 còn lại chia cho cổ đông	Đồng	10%	28.900.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		34.410.332.301

5.3 Ông Nguyễn Tấn Phát-TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2023 (đvt: đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		18.850.000
2	Tổng doanh thu		204.982.000.000
3	Tổng chi phí		120.071.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		84.911.000.000
5	Thuế TNDN		5.858.800.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.301.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		79.052.200.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.954.000.000
8	Tiền lương, thù lao năm 2023		
8.1	Lao động kế hoạch (người)		238
8.2	Quỹ tiền lương kế hoạch		37.788.851.808
8.3	Thù lao quản lý không chuyên trách		504.000.000
9	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
9.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	23.715.660.000
9.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	25%	19.763.050.000
9.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (1)	1,5%	1.185.783.000
9.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	32,90%	26.010.000.000
9.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10,60%	8.377.707.000
10	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		42.788.039.301
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		34.410.332.301
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		8.377.707.000
11	Đầu tư xây dựng cơ bản		395.296.168.000
	- Các dự án cấp nước (2)		360.440.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ D63-D114	35.000 m	9.262.500.000
	- Phát triển khách hàng	2.500 hộ	5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	14.105 cái	6.121.570.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng	2.000 điểm	3.167.725.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.259.715.000
	* Nguồn vốn đầu tư dự kiến		
	- Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long		126.750.000.000
	- Vốn công ty (đầu tư hình thành TSCĐ)		242.952.500.000
	- Vốn công ty (hoạt động sản xuất kinh doanh)		14.333.953.000
	- Vốn sửa chữa lớn		11.259.715.000
12	Vốn điều lệ		289.000.000.000
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		27,35%

(1) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với 5

người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(2) Các dự án cấp nước:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
1	Dự án/công trình năm trước chuyển sang 2023	323.240.000.000
1.1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út).	2.800.000.000
1.2	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
1.3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
1.4	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 3.000 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
1.5	Nhà máy nước Trường An 2	125.000.000.000
1.6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	15.000.000.000
1.7	Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	8.000.000.000
1.8	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
1.9	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
1.10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000
1.11	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
1.12	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
1.13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long	11.000.000.000
1.14	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³	12.000.000.000
1.15	Xây dựng bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
1.16	Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ - NMN Tam Bình	440.000.000
2	Công trình phát sinh mới năm nay	37.200.000.000
2.1	Tuyến ống chuyển tải HDPE D280, Quốc lộ 53 - từ TPVL về Trạm tăng áp Long Hồ	10.000.000.000

2.2	Tuyến ống chuyển tải DN200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL	8.000.000.000
2.3	Tuyến ống chuyển tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B)	1.500.000.000
2.4	Tuyến ống DN150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức	4.800.000.000
2.5	Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long.	3.000.000.000
2.6	Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025	2.000.000.000
2.7	Gia cố hệ cọc, dầm giằng thép bảo vệ Công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An	3.200.000.000
2.8	Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương	1.500.000.000
2.9	Lắp đặt tuyến ống dẫn nước từ cụm xử lý lắng - lọc về bể chứa 600 m ³ , Nhà máy nước Tam Bình.	1.200.000.000
2.10	Cải tạo trạm bơm cấp 2, Nhà máy nước Tam Bình	2.000.000.000
	Tổng cộng (1+2)	360.440.000.000

Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn hiện có và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5.4 Bà Bùi Thiện Ngọc Minh –Trưởng Ban kiểm soát thông qua Tờ trình danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

5.5 Bà Lê Thị Quyến thành viên HĐQT thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2023.

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2023: 504.000.000 đồng.

Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị 6.000.000đ x 4người x12th = 288.000.000 đ
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000đ x 2người x12th = 96.000.000 đ
- Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký công ty. 5.000.000đ x 2người x12th = 120.000.000 đ

5.6 Bà Lê Thị Quyến thành viên HĐQT thông qua Tờ trình xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần VLW của cổ đông Công ty TNHH Thương mại NTP và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyễn mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE

- Bên chuyển nhượng:

+ Công ty TNHH Thương mại N.T.P số lượng 1.300.500 cổ phần tương đương 4,5% vốn điều lệ.

+ Nguyễn Khôi Nguyễn số lượng 1.300.500 cổ phần tương đương 4,5% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE sau khi nhận chuyển nhượng của cổ đông Công ty TNHH Thương mại N.T.P và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyễn đã nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long lên 33,65% vốn điều lệ.

- Hình thức giao dịch: Do các bên mua/bán thỏa thuận mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

5.7 Bà Lê Thị Quyến thành viên HĐQT thông qua Tờ trình về việc chuyển Xí nghiệp xây lắp sang hạch toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lập các thủ tục đăng ký kinh doanh.

6. Đại hội thảo luận

Ông Đặng Tấn Chiến thay mặt Chủ tọa đoàn giải trình về nội dung 2 tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán và tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Theo quy định người đại diện vốn nhà nước trước khi biểu quyết phải có ý kiến của chủ sở hữu (UBND tỉnh Vĩnh Long) là cổ đông nhà nước nhưng vì lý do kỹ thuật đến ngày tổ chức Đại hội người đại diện vốn vẫn chưa nhận được văn bản cho ý kiến của chủ sở hữu (mặc dù ngày tổ chức Đại hội đã gia hạn theo quy định của pháp luật). Do đó Chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội được thông qua 02 tờ trình: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và tờ trình phân phối lợi nhuận trong đó mức cổ tức là 16%. Tuy nhiên khi có văn bản chính thức của cổ đông nhà nước (UBND tỉnh Vĩnh Long) về nội dung 2 tờ trình trên thì sẽ thực hiện theo ý kiến của cổ đông nhà nước (UBND tỉnh Vĩnh Long) và nếu có sự thay đổi sẽ trình thông qua điều chỉnh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Ý kiến cổ đông: không có ý kiến

7. Biểu quyết các tờ trình

7.1. Biểu quyết và báo cáo kết quả biểu quyết các tờ trình

7.1.1 Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tại thời điểm bỏ phiếu.

Tại thời điểm 9h, 20 phút có 39 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 28.676.321 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7.2.2 Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết

Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu biểu quyết và Đại hội tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình, kết quả biểu quyết như sau:

- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần VLW của cổ đông Công ty TNHH Thương mại NTP và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyên mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 26.077.715 cổ phần, đạt tỷ lệ 91%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 2.598.606 cổ phần, đạt tỷ lệ 9%

- Tờ trình về việc chuyển Xí nghiệp xây lắp sang hạch toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lập các thủ tục đăng ký kinh doanh.

Kết quả biểu quyết:

- +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

8. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)

- Đại hội đã nghe Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Ông Đặng Thanh Bình và Ông Nguyễn Trường Ảnh.

- Đại hội tiếp tục nghe Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Đại hội thống nhất miễn nhiệm Ông Đặng Thanh Bình và Ông Nguyễn Trường Ảnh không còn giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Đại hội thống nhất miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Hà không còn giữ chức vụ thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023.

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Đại hội thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

9. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)

- Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Quên trình bày “Quy chế bầu cử của Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội thảo luận và thông qua Quy chế bầu cử với kết quả như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Đại hội tiếp tục nghe Ông Nguyễn Tấn Phát trình bày thông qua tờ trình nhân sự ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2021 -2026) như sau:

• Danh sách bầu bổ sung thành Viên HĐQT

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Trần Tấn Đức	15/2/1977	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE	Thành viên HĐQT
2	Văn Kim Hùng Phong	05/9/1978	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE	Thành viên HĐQT

• Danh sách bầu cử thành viên BKS

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nguyễn Hữu Bình	25/4/1978	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE	Thành viên BKS

• Cổ đông ứng cử thành viên HĐQT, BKS bổ sung tại đại hội: *không có*

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II, (2021-2026) với kết quả như sau:

- **Hình thức biểu quyết:** Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tại thời điểm bỏ phiếu:

Tại thời điểm 9h,55 phút có 39 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 28.676.321 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

*** Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS**

Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2021-2026)

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % cổ phần biểu quyết	Kết quả bầu cử
1	Văn Kim Hùng Phong	05/9/1978	28.891.490	100,75%	Trúng cử

2	Trần Tấn Đức	15/2/1977	28.412.134	99,079%	Trúng cử
---	--------------	-----------	------------	---------	----------

Đại hội không có ý kiến gì về kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026), theo thể lệ bầu cử 02 ứng viên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026) theo thứ tự từ cao xuống thấp.

1. Ông Trần Tấn Đức
2. Ông Văn Kim Hùng Phong

Đại hội tiếp tục nghe Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % cổ phần biểu quyết	Kết quả bầu cử
1	Nguyễn Hữu Bình	25/4/1978	28.665.221	99,96%	Trúng cử

Đại hội không có ý kiến gì về kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026), theo thể lệ bầu cử 01 ứng viên sau đây trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) là Ông Nguyễn Hữu Bình.

10. Thông qua Biên bản Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Thắng Trưởng Ban thư ký trình bày Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Biên bản Đại hội như sau:

- **Hình thức biểu quyết:** Giơ thẻ biểu quyết
- **Kết quả biểu quyết:**
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

11. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội tiếp tục nghe Ông Lê Văn Thắng, Trưởng Ban thư ký trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội như sau:

- **Hình thức biểu quyết:** Giơ thẻ biểu quyết.
- **Kết quả biểu quyết:**
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.676.321 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

IV. KẾT LUẬN

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.capnuocvl.com.vn> ./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thắng
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung
Thành viên



CHỦ TOA ĐẠI HỘI

Đặng Tấn Chiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 48/BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành công ty năm 2022, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên viết tắt: VWACO
- Mã cổ phiếu: VLW
- Địa chỉ: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: (0270) 382 2583
- Số fax: (0270) 382 9432
- Website: www.capnuocvl.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500174831
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần 28.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
Trong đó cơ cấu cổ phần tại ngày 31/12/2022:
 - + UBND tỉnh Vĩnh Long: 14.739.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 51%
 - + Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng- Miền Trung: 9.725.962 cổ phần, chiếm tỉ lệ 33,65%.
 - + Công ty Cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng: 1.445.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 5%.
 - + Cổ đông khác: 2.990.038 cổ phần, chiếm tỉ lệ 10,35%
- Mã cổ phiếu: VLW
- Sàn giao dịch: Upcom

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Sản xuất nước uống đóng chai; kinh doanh nước uống đóng chai; thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các dự án cấp nước; kinh doanh các dự án cấp nước; dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	186.800 11.791.200	0,65% 40,80%
2	Nguyễn Tấn Phát	TV HĐQT, Tổng giám đốc	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	57.400 2.947.800	0,199% 10,20%
3	Lê Thị Quyên	TV HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	15.300	0,05%
4	Đặng Thanh Bình	TV HĐQT	- Cổ phần đại diện Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung	9.725.962	33,65%
5	Nguyễn Trường Ảnh	TV HĐQT	-	-	-

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	9/9	100%
3	Lê Thị Quyên	Thành viên HĐQT	9/9	100%
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	9/9	100%
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	9/9	100%

2.2. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung
Các Nghị quyết:			
1	01/NQ-HĐQT	17/01/2022	Về việc thay đổi tên địa điểm kinh doanh sang chi nhánh sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai Việt Úc.
2	02/NQ-HĐQT	05/03/2022	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 27/03/2022 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	03/NQ-HĐQT	07/03/2022	Thay đổi ngày 28/03/2022 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	04/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc Nguyễn Quốc Đạt.
5	05/NQ-HĐQT	16/05/2022	Về việc trả cổ tức còn lại của năm 2021 và chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
6	06/NQ-HĐQT	22/08/2022	Về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty.
7	07/NQ-HĐQT	24/09/2022	Về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2022, vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, cử người đại diện vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022.

8	08/NQ-HĐQT	26/09/2022	Về việc thay đổi ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022.
9	10/NQ-HĐQT	14/12/2022	Về việc vay vốn Quỹ đầu tư và phát triển Vĩnh Long
Các Quyết định:			
1	123/QĐ-HĐQT	31/03/2022	V/v Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quốc Đạt Phó Tổng Giám đốc công
2	Các Quyết định khác phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT công ty.		

2.3. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn được giao quản lý; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị Tỉnh.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các chế độ báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể..., nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành chỉ tiêu hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

2.4. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm.

Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực thực nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát năm 2022, HĐQT đánh giá kết quả như sau:

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của Luật Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm hiện tại và phương hướng thực hiện trong thời gian tới trình HĐQT để xem xét, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông, thu nhập cho người lao động, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà nước giao trên địa bàn tỉnh.

- Ban điều hành công ty đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng (theo Quyết định số: 48/QĐ-CN ngày 26/07/2021 về việc phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành doanh nghiệp). Qua đó nhận thấy người quản lý theo từng chức danh đã phát huy được vai trò quản lý điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH22/KH22	Tỷ lệ % TH22/TH21
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	17.182.407	18.650.000	18.720.136	100,38%	108,95%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	192.831	198.754	204.893	103,09%	106,26%
	<i>Trong đó doanh thu nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>164.596</i>	<i>171.375</i>	<i>172.601</i>	<i>100,72%</i>	<i>104,86%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	74.702	76.967	84.841	110,23%	113,57%
	<i>Trong đó lợi nhuận nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>57.550</i>	<i>60.912</i>	<i>64.886</i>	<i>106,52%</i>	<i>112,75%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	69.081	71.371	78.996	110,68%	114,35%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	17.971	18.526	18.840	101,70%	104,84%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	23,90%	24,70%	27,33%	110,68%	114,35%
7	Vốn điều lệ	Triệu/đ	289.000	289.000	289.000	100,00%	100,00%

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 100,38% so với kế hoạch và đạt 108,95% so với năm 2021.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 18,71%

- Tổng doanh thu đạt 103,09% so với kế hoạch và đạt 106,26% so với năm 2021.

Trong đó: Doanh thu từ hoạt động sản xuất nước sạch là 172,6 tỷ đồng, đạt 100,72% so với kế hoạch và đạt 104,86% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 110,23% so với kế hoạch và đạt 113,57% so với năm 2021.

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch là 64,9 tỷ đồng, đạt 106,52% so với kế hoạch và đạt 112,75% so với năm 2021.

2. Trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, công ty đã thực hiện chi trả 14% cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến hành tạm ứng 6% cổ tức của năm 2022 và chi trả cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối năm 2022 đạt 28.878 triệu đồng, trong đó:

+ Ống phân phối là 31.910 mét với giá trị 10.396 triệu đồng.

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước là 2.328 hộ với giá trị 4.744 triệu đồng nâng tổng số khách hàng thuộc vùng công ty phục vụ đến ngày 31/12/2022 là 79.611 hộ.

+ Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định: 15.137 chiếc đồng hồ, với tổng giá trị đầu tư 5.801 triệu đồng.

- Tỷ lệ dân số được cấp nước tại đô thị: 99,85% (khu vực đô thị là 99,9%) với mức nước bình quân thực tế 110lít/người/ngày (khu vực đô thị là 120 lít/người/ngày).

- Các dự án đang thực hiện tiếp tục chuyển sang năm 2023 bao gồm:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út)	2.800.000.000
2	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
4	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 3.000 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
5	Nhà máy nước Trường An 2	125.000.000.000
6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng	15.000.000.000

	Đạo Vương	
7	Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	8.000.000.000
8	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
9	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000
11	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
12	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long	11.000.000.000
14	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³	12.000.000.000
15	Xây dựng bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
16	Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ - NMN Tam Bình	440.000.000
	Tổng cộng	323.240.000.000

- Nguồn vốn đầu tư dự kiến:

+ Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long: 126.750.000.000 đồng

+ Vốn công ty: 196.490.000.000 đồng.

4. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính trong năm 2022 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật...

5. Công bố thông tin

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa **chỉ** <http://capnuocvl.com.vn>, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn.

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, cụ thể sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2022 đã sản xuất và cung cấp đến người tiêu dùng 18.720.136 m³ đạt 100,38% so với kế hoạch.

Công tác phát triển mạng lưới ống phân phối và lắp đặt đồng hồ nước để mở rộng sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2022 công ty đã đạt 79.611 hộ khách hàng sử dụng nước trong toàn đô thị Tỉnh (không kể TX Bình Minh, Huyện Bình Tân và Huyện Mang Thít). Nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long lên 99,85% với mức cung cấp nước sạch bình quân khu vực đô thị là 110 lít/người/ngđ đạt và

vượt mục tiêu quốc gia.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì sự hoạt động cấp nước liên tục tại các đô thị đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn vướng phải các vấn đề khó khăn nhất định như tình hình xâm nhập mặn kéo dài làm ảnh hưởng đến nguồn nước mặt khai thác tại các nhà máy xử lý nước; chất lượng nguồn nước thô bị ô nhiễm khá nặng so với tiêu chuẩn nhà nước quy định đặc biệt là chất hữu cơ và kim loại nặng dẫn đến tăng định mức nguyên liệu xử lý nước.

Áp lực về chỉ tiêu trả cổ tức hàng năm bắt buộc Công ty phải thực hiện chính sách quản trị doanh nghiệp thật tốt, tính toán và thực hiện giảm tối đa chi phí để tăng lợi nhuận. Nhưng bên cạnh đó vẫn phải đảm bảo nguồn vốn đầu tư mở rộng quy mô cung cấp nước, tích lũy để trả nợ gốc vốn vay, trả lãi vay Ngân hàng và đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động.

Nguồn vốn để thực hiện các công trình cấp nước trước đây chủ yếu là nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp. Sau khi cổ phần hóa, nguồn vốn này không được bố trí tiếp nên Công ty phải tiếp tục thực hiện bằng các nguồn vốn vay, nguồn vốn tích lũy hoặc phát hành thêm cổ phần để huy động vốn của cổ đông nên đòi hỏi Công ty phải cân đối, phân kỳ đầu tư, ưu tiên các công trình cấp thiết thì thực hiện trước nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh giao đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân và hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

Tình hình giá cả các mặt hàng như: Nguyên liệu, hóa chất, điện năng, lãi suất có chiều hướng tăng làm cho chi phí sản xuất của công ty tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, Ban kiểm soát được trả theo đúng quy định của pháp luật.

1. Thù lao, tiền lương thực hiện của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2022.

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	574.957.440	288.000.000	862.957.440
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.996.380.000	-	1.996.380.000
Ban Kiểm soát	511.073.280	96.000.000	607.073.280
Tổng cộng	3.082.410.720	384.000.000	3.466.410.720

2. Thù lao, tiền lương kế hoạch của các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023.

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	501.292.800	288.000.000	789.292.800
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.740.600.000	-	1.740.600.000
Ban Kiểm soát	445.593.600	96.000.000	541.593.600
Tổng cộng	2.687.486.400	384.000.000	3.071.486.400

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục chuyển biến tích cực và tăng trưởng. Tuy nhiên doanh nghiệp sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mà trực tiếp là tình trạng xâm nhập mặn, tăng giá xăng dầu, tăng chi phí vận chuyển, tăng giá nguyên vật liệu, hóa chất, tăng lương cơ sở, tăng lãi suất tiền vay ... trong bối cảnh đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sản xuất: 22.848.000 m³
- Sản lượng nước tiêu thụ: 18.850.000 m³
- Tỷ lệ nước thất thoát: 17,5%
- Tổng doanh thu: 204.982 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 84.911 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 79.052 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 18.954 triệu đồng.
- Mức cổ tức tối thiểu 9%/cổ phần

2. Công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 395.296 triệu đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long: 126.750 triệu đồng
 - + Vốn công ty (đầu tư hình thành TSCĐ): 242.953 triệu đồng
 - + Vốn công ty (hoạt động thường xuyên): 25.593 triệu đồng

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tăng cường công tác dự báo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng vùng phục vụ của công ty.

- Khai thác sử dụng phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Triển khai thực hiện đề án Scada cho hệ thống cấp nước, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền nước để tiến tới việc không thu tiền nước tại địa chỉ khách hàng.
- Xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo để bổ sung kịp thời theo yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản trị nội bộ, lập phương án sử dụng hình thức khoán chi phí đến từng bộ phận, trả lương theo chức danh kết hợp năng suất và hiệu quả công việc.
- Phấn đấu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch năm 2023 đạt thấp hơn 17,5%, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả khách hàng trên địa bàn đô thị tỉnh.
- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Chỉ đạo điều hành tái cơ cấu toàn diện công ty, sắp xếp định biên lại lao động với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các hoạt động cốt lõi là sản xuất và phân phối nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác đầu tư ở những lĩnh vực ngành nghề cho phép.
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị điều hành năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Xin trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHỤ LỤC 1

1. Thù lao, tiền lương thực hiện của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2022.

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị		574.957.440	288.000.000	862.957.440
<i>Đặng Tấn Chiến</i>	<i>Chủ tịch</i>	<i>574.957.440</i>	<i>-</i>	<i>574.957.440</i>
<i>Nguyễn Tấn Phát</i>	<i>Thành viên - kiêm Tổng Giám đốc</i>	<i>-</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
<i>Đặng Thanh Bình</i>	<i>Thành viên</i>	<i>-</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
<i>Nguyễn Trường Ánh</i>	<i>Thành viên</i>	<i>-</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
<i>Lê Thị Quyên</i>	<i>Thành viên</i>	<i>-</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác		1.996.380.000	-	1.996.380.000
<i>Nguyễn Tấn Phát</i>	<i>Tổng giám đốc</i>	<i>558.986.400</i>	<i>-</i>	<i>558.986.400</i>
<i>Nguyễn Quốc Đạt</i>	<i>Phó Tổng giám đốc</i>	<i>495.102.240</i>	<i>-</i>	<i>495.102.240</i>
<i>Lương Minh Triết</i>	<i>Phó Tổng giám đốc</i>	<i>495.102.240</i>	<i>-</i>	<i>495.102.240</i>
<i>Lê Văn Thắng</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>447.189.120</i>	<i>-</i>	<i>447.189.120</i>
Ban Kiểm soát		511.073.280	96.000.000	607.073.280
<i>Bùi Thiện Ngọc Minh</i>	<i>Trưởng Ban</i>	<i>511.073.280</i>	<i>-</i>	<i>511.073.280</i>
<i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	<i>Thành viên</i>	<i>-</i>	<i>48.000.000</i>	<i>48.000.000</i>
<i>Nguyễn Thị Hồng Nhung</i>	<i>Thành viên</i>	<i>-</i>	<i>48.000.000</i>	<i>48.000.000</i>
Tổng cộng		3.082.410.720	384.000.000	3.466.410.720

2. Thù lao, tiền lương kế hoạch của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023.

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị		501.292.800	288.000.000	789.292.800
<i>Đặng Tấn Chiến</i>	<i>Chủ tịch</i>	<i>501.292.800</i>	<i>-</i>	<i>501.292.800</i>
<i>Nguyễn Tấn Phát</i>	<i>Thành viên - kiêm Tổng Giám đốc</i>	<i>-</i>	<i>72.000.000</i>	<i>72.000.000</i>

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Đặng Thanh Bình</i>	<i>Thành viên</i>	-	72.000.000	72.000.000
<i>Nguyễn Trường Ảnh</i>	<i>Thành viên</i>	-	72.000.000	72.000.000
<i>Lê Thị Quyến</i>	<i>Thành viên</i>	-	72.000.000	72.000.000
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác		1.740.600.000	-	1.740.600.000
<i>Nguyễn Tấn Phát</i>	<i>Tổng giám đốc</i>	487.368.000	-	487.368.000
<i>Nguyễn Quốc Đạt</i>	<i>Phó Tổng giám đốc</i>	431.668.800	-	431.668.800
<i>Lương Minh Triết</i>	<i>Phó Tổng giám đốc</i>	431.668.800	-	431.668.800
<i>Lê Văn Thắng</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	389.894.400	-	389.894.400
Ban Kiểm soát		445.593.600	96.000.000	541.593.600
<i>Bùi Thiện Ngọc Minh</i>	<i>Trưởng Ban</i>	445.593.600	-	445.593.600
<i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	<i>Thành viên</i>	-	48.000.000	48.000.000
<i>Nguyễn Thị Hồng Nhung</i>	<i>Thành viên</i>	-	48.000.000	48.000.000
Tổng cộng		2.687.486.400	384.000.000	3.071.486.400

S/NOT HN/

Số: 01 /BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022; Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 52 Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (*Điều lệ sửa đổi bổ sung Lần 3 đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021*) và quy định tại Điều 17 Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (*Quy chế nội bộ về quản trị đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021*).

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn và kết quả kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

A. PHẦN 1 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1/ Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (*từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022*) đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm 2022 (*từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022*) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn.

Các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2022, thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1.000 m3	18.650	18.720	100,38%

2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	198.754	204.893	103,09%
	Trong đó: Nước sạch	Triệu đồng	171.375	172.601	100,72%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	76.967	84.841	110,23%
	Trong đó: Nước sạch	Triệu đồng	60.912	64.886	106,52%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	71.371	78.996	110,68%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	18.526	18.840	101,69%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	24,70%	27,33%	110,68%
7	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	289.000	289.000	100,00%

Trong năm 2022, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý vận hành, kiểm soát chất lượng nước, chống thất thoát nước, tiết kiệm điện năng, vật tư sản xuất nước... Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, so kế hoạch năm 2022: sản lượng nước tiêu thụ tăng 0,38%; doanh thu và thu nhập khác tăng 3,09% (trong đó Doanh thu nước sạch tăng 0,72%), lợi nhuận trước thuế tăng 10,23% (trong đó Doanh thu nước sạch tăng 6,52%), nộp ngân sách tăng 1,69%.

2/ Về công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước:

Công tác thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước phân phối và đồng hồ nước, phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2022:

+ Ống phân phối: 31.910 md với giá trị 10.396 triệu đồng.

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước: 2.328 hộ với giá trị 4.744 triệu đồng nâng tổng hộ sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2022 lên đến 79.611 hộ trong vùng phục vụ của công ty.

Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trong vùng phục vụ theo thỏa thuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đạt 99,85% (khu vực đô thị là 99,9%) với mức cung cấp nước sạch bình quân là 110 lít/người/ngđ (khu vực đô thị là 120 lít/người/ngày).

3/ Công tác triển khai các Dự án ĐTXDCB

Các dự án đang triển khai tiếp tục chuyển sang năm 2023 gồm:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm cấp 2 Nhà máy nước Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	2.800.000.000

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
2	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
3	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
4	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ	70.000.000.000
5	Xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m ³ /ngđ	125.000.000.000
6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	15.000.000.000
7	Cải tạo trạm bơm cấp II, NMN Hưng Đạo Vương	8.000.000.000
8	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
9	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
10	Xây dựng bể chứa nước sạch 2000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000
11	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ	9.000.000.000
12	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
13	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
14	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³	12.000.000.000
15	XD bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình	3.000.000.000
16	Xây dựng bể chứa bùn 300m ³ - NMN Tam Bình	440.000.000
	Tổng cộng (I+II)	323.240.000.000

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn. Ý kiến của kiểm toán viên là ý kiến chấp nhận toàn phần. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn.

2. Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 (tóm tắt theo BCTC năm 2022):

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU		31/12/2022	31/12/2021
TỔNG TÀI SẢN		513.624.519.115	490.312.193.638
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	249.030.176.787	211.699.581.649
I-	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.637.229.739	17.043.455.529
II-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	180.590.000.000	163.491.000.000
III-	Các khoản phải thu ngắn hạn	26.235.581.818	13.613.412.810
IV-	Hàng tồn kho	20.055.104.756	17.250.080.515
V-	Tài sản ngắn hạn khác	1.512.260.474	301.632.795
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	264.594.342.328	278.612.611.989
I-	Các khoản phải thu dài hạn		
II-	Tài sản cố định	250.289.081.117	258.377.521.551
III-	Bất động sản đầu tư		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	5.433.293.114	9.873.586.920
V-	Đầu tư tài chính dài hạn	7.210.754.818	7.210.754.818
VI-	Tài sản dài hạn khác	1.661.213.279	3.150.748.700
TỔNG NGUỒN VỐN		513.624.519.115	490.312.193.638
A-	NỢ PHẢI TRẢ	95.675.381.830	96.750.135.946
I-	Nợ ngắn hạn	52.334.523.721	48.282.397.124
II-	Nợ dài hạn	43.340.858.109	48.467.738.822
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	417.949.137.285	393.562.057.692
I-	Vốn chủ sở hữu	417.949.137.285	392.238.686.723
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	289.000.000.000	289.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	65.638.804.984	28.123.704.813
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.310.332.301	75.114.981.910
II-	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.323.370.969

2. Kết quả sản xuất Kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu		Mã số	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	184.944.099.648	175.539.696.528
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.823.406	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	184.939.276.242	175.539.696.528
4.	Giá vốn hàng bán	11	63.132.343.821	61.486.959.480
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	121.806.932.421	114.052.737.048
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.044.877.070	11.990.881.891
7.	Chi phí tài chính	22	97.017.091	112.607.813
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	97.017.091	112.607.813
8.	Chi phí bán hàng	25	29.788.417.307	31.337.411.083
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.116.620.874	24.080.471.045
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	80.849.754.219	70.513.128.998
11	Thu nhập khác	31	4.908.991.982	5.300.575.475
12	Chi phí khác	32	918.082.216	1.111.551.670
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	3.990.909.766	4.189.023.805
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	84.840.663.985	74.702.152.803
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.844.582.211	5.620.774.606
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	78.996.081.774	69.081.378.197
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	2.390	2.066

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
1- Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	48,48%	43,18%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	51,52%	56,82%
2- Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,63%	19,73%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	81,37%	80,27%
Nợ phải trả/Vốn CSH	%	22,89%	24,58%
3- Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản NH/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	4,76	4,38
Khả năng thanh toán nhanh [(Tổng tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn]	Lần	4,38	4,03
Khả năng thanh toán tức thời ((Tiền + các khoản tương đương tiền)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	0,39	0,35
4-Chỉ số về khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	42,71%	39,35%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	18,90%	17,55%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	15,38%	14,09%

Công ty đã thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2022, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và khả năng sinh lời đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Qua quá trình giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát chưa thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực về các mặt: sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý tài chính, công bố thông tin và các mặt công tác khác của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2022.

2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2022:

- Hội Đồng quản trị triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết, quyết định các văn bản chỉ đạo của Hội Đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp. Các Đơn vị trực thuộc, Phòng, Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) của Công ty.

- Về Công bố thông tin: tuân thủ đúng quy định của Bộ tài chính về công bố thông tin của công ty đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Tình hình chi trả cổ tức: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua công ty đã thực hiện chi trả 14% cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời công ty căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến hành tạm ứng 06% cổ tức của năm 2022 và chi trả cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Việc công bố thông tin với UBCKNN & Sở giao dịch chứng khoán:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.

4. Các hoạt động công tác khác:

Qua kiểm tra, xem xét các chế độ, quyền lợi của người lao động, việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Kết quả nhận thấy các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và quy định của công ty. Công ty thực hiện tốt các chính sách xã hội do Đảng nhà nước phát động như ủng hộ quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai và tặng quà gia đình chính sách, cán bộ về hưu, hỗ trợ gia đình chính sách, Hội khuyến học, công tác xã hội từ thiện khác.

Các tổ chức chính trị xã hội: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên... đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng luật định.

B. PHẦN 2 - BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1.1 Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế Thạc sỹ QLKT
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế

1.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	04/04	100%
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

1.3 Các nhiệm vụ chính Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty. Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án.

- Giám sát việc chia cổ tức cho các cổ đông.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CỔ ĐÔNG

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị công ty đã triển khai thực hiện nhiều cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan, có những quyết định, chỉ đạo kịp thời và phù hợp tình hình thực tế mang lại hiệu quả kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo cũng như định hướng chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi cho BTGD thực hiện công tác điều hành hoạt động sxkd của công ty.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc, người điều hành khác:

Ban tổng giám đốc, người điều hành khác đã thực hiện nghiêm việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc, người điều hành khác luôn có nhận định chính xác, kịp thời từ đó có những chỉ đạo phù hợp, đổi mới bám sát diễn biến thị trường, tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, thường xuyên rà soát đánh giá các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh bổ sung cho kịp thời, phù hợp hơn cho từng thời điểm. Luôn chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của đơn vị đã góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh.

3. Công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc:

Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban điều hành chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thông qua kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã kịp thời đưa ra những tư vấn, đề xuất, kiến nghị với HĐQT, ban điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi, hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC-VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của công ty nhằm đảm bảo lợi ích của công ty và lợi ích cổ đông. Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản lý, điều hành công ty.

Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được quan tâm và cân nhắc trong các cuộc họp.

- Đối với cổ đông Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. BKS không nhận khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

IV. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thù lao, tiền lương của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2022 là 607,01 triệu đồng Trong đó: tiền lương là 511,1 triệu đồng, thù lao là 96 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Tổng cộng		511.073.280	96.000.000	607.073.280
Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban	511.073.280	-	511.073.280
Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	48.000.000	48.000.000

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN TRONG NĂM 2022:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát và kiểm soát viên luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể người lao động của Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long. Ban kiểm soát và kiểm soát viên đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán. Tình hình thực hiện và tuân thủ Nội quy, quy chế, Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT, Tổng Giám đốc công ty.

- Kiểm tra giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác quản trị công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát việc hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy trình quản lý này.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023.

- Giám sát việc chia cổ tức cho các cổ đông.

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định hiện hành.

- Lập báo cáo trình ĐHCĐ và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

C. PHẦN 3 - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định hiện có đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các văn bản Luật và dưới Luật hiện hành.

- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, dự báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Lựa chọn nguồn vốn tối ưu và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Tập trung tìm kiếm đối tác, mở rộng ngành nghề mới tăng doanh thu và lợi nhuận. Tăng cường công tác dịch vụ khách hàng, chú trọng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền không dùng tiền mặt....

- Tăng cường nghiên cứu khai thác sử dụng tối ưu các phần mềm GIS, đề án SCADA, đầu tư trang bị máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tích cực chống thất thoát, thất thu nước, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực bộ máy quản lý đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT, TCHC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Bùi Thiện Ngọc Minh